

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2024
V/v: “Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và bà Nguyễn Thị Sâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H xin giải quyết vắng mặt, anh K vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, *Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:* Chị và anh Lê Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi

kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh K và gia đình anh K. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên không bao ban được nhau nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Tháng 4/2018 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi mâu thuẫn gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có hai con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 25/8/2018. Hiện nay hai con chung đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và nhất trí giao cháu B cho anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, *P bị đơn anh Lê Văn K:* Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã gửi giấy báo làm việc nhiều lần nhưng anh H1 đều vắng mặt.

3, *Nguyện vọng của cháu Lê Gia B:* Tại bản tự khai ngày 03/5/2024 cháu B đề nghị nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố.

4, *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2024 bà Lê Thị X (mẹ đẻ anh K) trình bày:* Chị H và anh K có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, không bao ban được nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Từ năm 2018 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, còn anh K ở cùng bà, vợ chồng anh chị ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Chị H anh K có hai con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 25/8/2018. Việc chị H xin ly hôn anh K biết rõ nhưng anh K bận công việc nên không đến Tòa án làm việc được. Nay chị H xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì thực tế anh chị không còn chung sống cùng nhau. Về con chung bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

4, *Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã Phượng Vũ ngày 27/5/2024 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp:* H và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tự mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống vợ chồng

nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2018 đến nay không quay về chung sống cùng anh K nữa. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị H và anh K có hai con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 25/8/2018. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì, bị đơn vi phạm về nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Văn K.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Lê Anh T, sinh ngày 25/8/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung chưa thành niên là Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2013 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Lê Văn K có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị H có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Phía anh Khoa T1 án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, T1 án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh K là hoàn toàn hợp pháp được UBND Phường Vĩ, huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 06/4/2013 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên không bảo ban được nhau nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Tháng 4/2018 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi mâu thuẫn gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Phía anh Khoa T2 án đã báo gọi nhiều lần, anh K biết rõ việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Mẹ đẻ anh K là bà Lê Thị X xác nhận sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Từ năm 2018 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng anh chị ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của anh chị được đại diện chính quyền địa phương cung cấp chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2018 đến nay không quay về chung sống cùng anh K nữa. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh K có hai con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 25/8/2018. Khi ly hôn chị H xin được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và nhất trí giao cháu B cho anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy nguyện vọng của cháu B xin được ở với anh K nên khi ly hôn cần giao cháu T cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu B cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Văn K.

[2]. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Lê Anh T, sinh ngày 25/8/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung chưa thành niên là Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2013 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004848 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã P;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền